TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 188/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 17 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1989

Chị Phan Thị Ngọc M, sinh năm 1990;

Đều trú tại: số 14 BT7, khu đô thị V, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Nguyễn Trọng T và chị Phan Thị Ngọc M kết hôn có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận H, thành phố Hà Nội vào ngày 11/9/2017 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc anh anh T và chị M thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ

[2]. Về con chung: vợ chồng không có con chung.

Đối với cháu Nguyễn Tuấn D, sinh ngày: 28/02/2018. Mặc dù được sinh ra trong quá trình chung sống vợ chồng của anh T và chị M; trong giấy khai sinh của cháu Nguyễn Tuấn D ghi phần tên mẹ là Phan Thị Ngọc M, tên bố là Nguyễn Trọng T. Nhưng anh T và chị M đều xác định cháu D không phải là con chung của vợ chồng anh chị. (Tại Kết quả xét nghiệm AND ngày 15/3/2018 của Trung tâm phân tích AND& công nghệ di truyền xác nhận: cháu Nguyễn Tuấn D không phải là con của anh

Nguyễn Trọng T). Do vậy, xác định cháu Nguyễn Tuấn D không phải là con chung của anh Nguyễn Trọng T và chị Phan Thị Ngọc M.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, nợ chung: không có.

[4]. Về lệ phí: anh T và chị M đều tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng T và chị Phan Thị Ngọc M. (Giấy chứng nhận kết hôn số 104 do Ủy ban nhân dân phường L, quận H, thành phố Hà Nội cấp ngày 11/9/2017 không còn giá trị).

- Về con chung: vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trọng T và chị Phan Thị Ngọc M tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 8851 và 8852 ngày 09/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Văn Chí